

THÔNG BÁO TỪ CẢNH SÁT OTA

Hãy bảo vệ trẻ em khỏi nạn bạo hành trẻ em!

Bạo hành trẻ em là vấn đề mà chúng ta cần hợp tác để giải quyết.

Cảnh sát Ota ☎0276-33-0110 (Hỗ trợ bằng tiếng Nhật)

Bạo hành trẻ em là gì?



Bạo hành về thể chất:

Quát mắng, đánh, đá, lắc mạnh người trẻ, dí tàn thuốc lá vào người, nhốt trẻ ở ngoài nhà, v.v.

Bỏ bê (không chăm sóc, giáo dục):

Không cho ăn uống, không cho đến trường, không cho tắm rửa, không đưa đi khám bệnh dù trẻ bị ốm, v.v.

Ngược đãi về mặt tâm lý:

Quát tháo, đe dọa, đối xử phân biệt giữa anh chị em, phủ nhận sự hiện diện của trẻ, làm tổn thương lòng tự trọng của trẻ, v.v.

Ngược đãi về tình dục:

Thực hiện hành vi tình dục với trẻ, để trẻ chứng kiến hành vi tình dục, v.v.

Để phòng ngừa bạo hành trẻ em, chúng ta nên làm gì?

Biết có trẻ bị thương một cách bất thường;
Thấy có trẻ ăn mặc bất thường hoặc không vệ sinh;
Thường nghe thấy tiếng trẻ em khóc thét hoặc tiếng người lớn quát tháo;
Đã chứng kiến trẻ sơ sinh bị bỏ lại trong ô tô.

Nếu bạn có thông tin về những trường hợp như vậy, vui lòng liên hệ với Trung tâm tư vấn trẻ em *Jidou Soudan,* hoặc bộ phận tiếp nhận tư vấn của thành phố.



Tôi sợ rằng mình sắp ngược đãi con. Tôi nên làm gì?

Hãy liên hệ với Trung tâm tư vấn trẻ em *Jidou Soudan,* hoặc bộ phận tiếp nhận tư vấn của thành phố Ota để được tư vấn.
Đừng ngần ngại, hãy đến tư vấn và nhận lời khuyên.

Thông tin liên hệ và tư vấn:

Jidou Soudanjo ☎0276-57-6111

Kodomo Katei Center ☎0276-47-1911

(Tòa thị chính Ota - tầng 3/quầy 30)

Trong trường hợp khẩn cấp, chẳng hạn như khi chứng kiến hành vi bạo lực đối với trẻ em, hãy gọi đến số 110 để báo tin!

Các đồn cảnh sát được chỉ định *Kouban / Chuzaisho* và Tai nạn giao thông / vụ án được ghi nhận vào tháng 9 năm 2026

Thông tin được cung cấp bởi sở cảnh sát Ota

Đồn / Bốt cảnh sát ở khu vực sinh sống "Cho"		Vụ án					Tai nạn giao thông			
Tên đồn cảnh sát	**Tên khu phố (-*Cho*) *không bao gồm tên kết thúc -*Machi***	**R**	**PD**	**HI**	**NCSC**	**Total**	**aID**	**aPD**	**Total**	**DT**
Ekimae Kouban	Kanayama; Kumano; Subaru; Nishihon; Hachiman; Hama; Higashihon; Hon	15	1	0	0	**16**	7	42	**49**	0
Higashi nagaoka-cho K.	Higashinagaoka; Uekino; Kamikobayashi; Shimokobayashi; Dainogo; Niragawa; Higashikanai; *Yabashin-Machi; Yaba; Yasuraoka	11	0	0	0	**11**	10	65	**75**	0
Ota Chuou K.	Arai; Asahi; Iida; Iizuka; Uchigashima; Komaigi; Niijima; Nishiyajima; Higashibessho; Higashiyajima	24	3	1	0	**28**	17	106	**123**	0
Housen K.	Okino; Kamitajima; Josai; Shindo; *Takara-Machi; Nakane; *Nishishin-Machi; Nishinoya;Fujiagu; Fujikura; Bessho; Yura; Wakiya	8	1	0	0	**9**	11	53	**64**	0
Takahayashi Kouban	Iwasegawa; Ushizawa; Shimohamada; Shoya; Suehiro; Takahayashi Higashi; Takahayashi Nishi; Takahayashi Minami; Takahayashi Kita; Takahayashi Kotobuki; Tomizawa; Fukuzawa; Furuto; Hosoya; Minamiyajima; Yonezawa	19	2	0	0	**21**	11	59	**70**	0
Ojima Kouban	Akutsu; Anyouji; Izumi; Idezuka; Iwamatsu; Otachi; Oshikiri; Ojima; Kasukawa; Kameoka; Kozumida; Shimotajima; Suzukake; Tokugawa; Bizenjima; Futatsugoya; Horiguchi; Maegoya; Maejima; Minamigaoka; Musashijima; Serada; Taishi	9	0	1	0	**10**	5	33	**38**	0
Nitta Kouban	Nitta (Akabori; Ichi; Ichinoi; Ichinokura; O; One; Kane; Kamieda; Kaminaka; Kamidanaka; Kanai; Kizaki; Koganai; Kokin; GonEmon; Shimoeda; Shimodanaka; Sorimachi; Takao; Tamurashinden; Tameike; Tenra; Nakaeda; Hagi; Hanakazuka; Hayakawa; Mizuki; Murata)	11	0	1	0	**12**	16	59	**75**	0
Yabuzukahonmachi K.	Obara; Okubo; Yabuzuka; Yamanokami; Yoriai; Rokusengoku	7	0	0	0	**7**	7	34	**41**	0
Toriyama S.S.	Oshima; Tsuruuda; Toriyama Kami; Toriyama Naka; Toriyama Shimo; Toriyama; Nagate; Niino	8	1	0	0	**9**	1	20	**21**	0
Ryumai S.S.	Okinogo; Motegi; Yaegasa; Ryumai	4	0	0	0	**4**	6	11	**17**	0
Godo S.S.	Ishibashi; Owashi; Kamigodo; Kitakanai; Godo; Sugashio; Terai; Tenra; Narizuka; Nishinagaoka	2	0	0	0	**2**	1	14	**15**	0
Tadakari S.S.	Ichiba; Takaze; Tadakari; Tomiwaka; *Higashishin-Machi	3	0	0	0	**3**	6	17	**23**	0
Maruyama S.S.	Kiyohara; Harajuku; Higashiimaizumi; Maruyama; Midori; Yatabori; Yoshizawa	0	0	0	0	**0**	5	14	**19**	0
	Total	**121**	**8**	**3**	**0**	**132**	**103**	**527**	**630**	**0**

R- trộm cướp / **PD**- thiệt hại tài sản / **HI**- đột nhập vào nhà (xâm phạm) / **NCSC**- hành vi khiêu dâm trái ý muốn, v.v. /
aID- tai nạn dẫn đến thương tích / **aDP**- tai nạn dẫn đến thiệt hại tài sản / **DT**- số người chết / **K.** – đồn cảnh sát / **S.S.** – bốt cảnh sát

「あなたのまちの交番＆駐在所・令和８年９月中太田警察署交番＆駐在所別主要事件と交通事故発生状況」ベトナム語版